TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Sơn, ngày 02 tháng 5 năm 2019

Số: 63/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Thu H** - Sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Xóm V P - xã V M- huyện T S - tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Trương Xuân H** - Sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Xóm V P - xã V M- huyện T S - tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Ngô Thị Thu H** và anh **Trương Xuân H**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là cháu Trương Khánh L - SN: 05/11/2010 và cháu Trương Huỳnh A - SN: 12/10/2012. Khi ly hôn chị H và anh H thống nhất thỏa thuận: chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Huỳnh A, anh H trực

tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Khánh L kể từ tháng 05/2019 đến khi hai cháu thành niên và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng người kia.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H không có yêu cầu gì về tư trang riêng và công sức đóng góp.

- *Về án phí*: Chị Ngô Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2018/0001630 ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã Văn Miếu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên Hòa